TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
TỈNH TÂY NINH

Bản án số:24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2018
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.

2. Bà Đặng Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa:BàTrương Nhật Lam,Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh,tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 862/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018**,** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Ngọc Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn –Anh Trần Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì

phát sinh mâu thuẫn dotrước đây anh có người phụ nữ khác thì chị T có lời nói xúc phạm anh và tố cáo đến cơ quan làm mất uy tín của anh nên thường xuyên cãi nhau. Đến khoảng tháng 9-2017 thì anh bỏ nhà ra sống riêng còn chị T và các con vẫn chung sống tại nhà của cha mẹ anh. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị T. Anh và chị T đã ly thân khoảng 01 năm nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng Thục Đ , sinh năm 2009 và Trần Hoàng Thục U, sinh năm 2013. Tuy nhiên vào ngày 02- 12-2014 anh chị đã làm thủ tục cho bé Trần Hoàng Thục U, sinh năm 2013 cho chi Trần Hoàng Thục U (em ruột anh Toàn) làm con nuôi, nhưng thực tế hai cháu vẫn do anh chị nuôi dưỡng. Nay anh đồng ý giao hai con chung cho chị T nuôi, anh cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng (2.000.000 đồng/tháng/02 con) vì hiện nay mức lương của anh chỉ khoảng 4.200.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 08 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – chị Phan Ngọc Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị không đồng ý lời trình bày của anh Toàn, giữa hai vợ chồng anh chị chung sống không có mâu thuẫn với nhau mà do anh T có người phụ nữ khác chị khuyên can không được. Hai vợ chồngsống cùng cha mẹ chồng nhưng đến tháng 9-2017, anh T lại ra bên ngoài sống và nộp đơn yêu cầu ly hôn.Nay chị không đồng ý ly hôn với anh T và xin đoàn tụ vì vẫn còn thương chồng và các con còn nhỏ.

Về con chung:Có 02 con chung tên Trần Hoàng Thục Đ, sinh năm 2009 và Trần Hoàng Thục U, sinh năm 2013.Tuy nhiên vào ngày 02- 12-2014 anh chị đã làm thủ tục cho bé Trần Hoàng Thục U, sinh năm 2013 cho chi Trần Hoàng Thục U (em ruột anh T) làm con nuôi, nhưng thực tế hai cháu vẫn do anh chị nuôi dưỡng. Nay nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị xin nuôi cả 02 con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con như anh T trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Quốc T đối với chị Phan Ngọc Thanh T về việc "Tranh chấp về ly hôn". Anh Toàn, chị T vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Anh Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Quốc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phan Ngọc Thanh T, do chị T có địa chỉ cư trú tại xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc T và chị Phan Ngọc Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố TN là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thừa nhận có quen biết với người phụ nữ khác. Theo anh T do ghen tuông nên chị T có lời nói xúc phạm anh và tố cáo đến cơ quan làm mất uy tín của anh nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Chị T trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà do anh T có người phụ nữ khác nên bỏ nhà đi vào khoảng tháng 9-2017. Hiện chị T và các con vẫn ở nhà của cha mẹ chồng. Chị T cho rằng tình cảm vợ chồng có khả năng hàn gắn được nên xin đoàn tụ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30-01-2018, bà Nguyễn Thị Hoa là mẹ ruột của anh T trình bày vào thời gian vợ chồng anh Toàn, chị T còn sống cùng với bà thì không thấy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà không biết anh T và chị T có mâu thuẫn gì hay không nhưng sau đó anh T đòi ly hôn với chị T, bà không đồng ý có la rầy anh T thì anh T bỏ ra ngoài sống.Bà mong muốn anh T trở về nhà đoàn tụ vợ chồng để chăm lo cho các con. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Toàn, chị T chưa trầm trọng có thể hàn gắn được, việc anh T có người phụ nữ khác nên yêu cầu ly hôn với chị T không phải là lý do chính đáng.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Quốc T đối với chị Phan Ngọc Thanh T về việc "Tranh chấp về ly hôn".

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Quốc T đối với chị Phan Ngọc Thanh T về việc "Tranh chấp về ly hôn". Anh Trần Quốc T và chị Phan Ngọc Thanh T vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Anh Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004890 ngày 11-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , Anh Trần Quốc T và chị Phan Ngọc Thanh T có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND.TTN;
-VKSND.TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn